TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày 21/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường

2. Bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Khang và ông Vương Đức C - Kiểm sát viên. Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Đ** (tên gọi khác: Hoàng Văn Đ1), sinh ngày 23/12/1992. Tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn K (đã chết); con bà: Triệu Thị U; vợ, con: Chưa có

Tiền án: Tại bản án số: 04/2022/HSST, ngày 20/01/2022 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt: 10 (mười) tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", ngày 03/ 01/2023 đã chấp hành xong hình phạt tù đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số: 18/2018/HSST, ngày 30/5/2018 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt: 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024. Hiện nay đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 18/12/2024 bị cáo Hoàng Văn Đ đón xe khách từ nhà thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến Trung tâm y tế huyện C để uống thuốc Methadone, khi uống xong bị cáo Đ ra cổng thì gặp một người đàn ông trông giống người sử dụng ma tuý, người đàn ông này tự giới thiệu tên là M nhà ở thị trấn B, huyện C, nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Bị cáo Đ hỏi M mua ma tuý, M đồng ý bán, Đ đưa cho M số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm đồng), M cầm tiền đi khoảng 30 phút sau quay lại ném 01 (một) gói ma tuý xuống đường cạnh vị trí bị cáo Đ đang đứng ở khu vực đối diện cổng Trung tâm y tế huyện C, sau đó bị cáo Đ nhặt gói ma tuý rồi đi bộ theo hướng đường vào khu vực Tổ G, thị trấn B, huyện C để sử dụng. Khi bị cáo Đ đến tổ G, thị trấn B, huyện C thị gặp Tổ công tác Công an huyện C, qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo đằng trước bên trái bị cáo Đ đang mặc có 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, bên trong có 02 gói giấy đều được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc bên trong đều chứa Heroine, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở và công trình liên quan đối với Trần Văn M, sinh năm 1972, cư trú tại tổ B, thị trấn B, huyện C (theo lời khai của bị cáo Đ, M là người đã bán ma tuý cho bị cáo Đ), quá trình khám xét có kết quả là không phát hiện đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng đối với chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì đã thu giữ của bị cáo Đ nghi là ma tuý của Cơ quan CSĐT Công an huyện C lập hồi 11 giờ 50 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2024 xác định:

Cân 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, bên trong có 02 (hai) gói giấy một mặt màu trằng, một mặt có nhiều màu sắc, bên trong 02 (hai) gói giấy này đều có chứa mẫu chất dạng cục và bột màu trắng có khối lượng là 1,88g (Một phẩy tám tám gam)

Cân riêng toàn bộ chất dạng cục và bột màu trắng có trong 02 (hai) gói trên có khối lượng là 0,56g (*Không phẩy năm mươi sáu gam*).

Tại Kết luận giám định số: 17/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B Kết luận: "*Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (He roin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ*

sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất – Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ2 có khối lượng 0,56g (Không phẩy năm sáu gam).

Vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy (*Heroine*) thu giữ của bị cáo Đ sau khi đã giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu T14 còn lại 0, 52 gam (*Không phẩy năm hai gam*), cùng phong bì và bao gói cũ hiện nay đang được bảo quản đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBK – P1 ngày 25/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên toà đọc bản luận tội và đề Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không phạt bổ sung bị cáo Đ theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số ma túy (*H*) sau khi giám định còn lại 0,52 (*Không phẩy năm hai gam*), là vật cấm tàng trữ lưu hành cùng phong bì và bao gói cũ không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ: Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là sai là vi phạm pháp luật nên bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Công an tỉnh, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát huyện C, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hồi 09 giờ 30 phút ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại khu vực tổ G, thị trấn B, huyện C bị cáo Đ đã bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma tuý Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người 0,56 gam *(Không phẩy năm sáu gam)* ma túy (*Heroine*) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Đ tàng trữ 0, 56g (*Không phẩy năm sáu gam*) ma túy (*Heroine*) đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Đ có 01 (một) tiền án chưa được xoá án tích, không có tiền sự, tại bản án số 18/2018/HSST, ngày 30/5/2018 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt: 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nên lần phạm tội này bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đức được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số: 04/2022/HSST, ngày 20/01/2022 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 10 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" ngày 03/01/2023 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng tính thời điểm lần phạm tội này chưa được xoá án tích nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBK-P1, ngày 25/3/2025 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù, không đề nghị phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng, án phí là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân , tình tiết tăng nặng , tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước lần phạm tội này bị cáo đã từng bị kết án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nhưng ngày 18/12/2024 bị cáo Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cá nhân. Chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức tu dường rèn luyện, coi thường pháp luật, dẫn đến phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo đi tập trung cải tạo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Thấy bị cáo chưa có vợ, bị cáo có sử dụng ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phù hợp .

[7]. Về vật chứng:

01 (một) phong bì ký hiệu Đ3. Mặt trước có ghi dòng chữ Vỏ phong bì và giấy ban đầu; Mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được. 01 (một) chữ Đ, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Việt H, 01 (một) dòng chữ Văn Tiến B, 01 (một) dòng chữ Ngọc Mạnh H1 và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Cần được tịch thu tiêu huỷ

01(một) phong bì ký hiệu T14. Mặt trước có ghi dòng chữ mẫu hoàn trả sau

giám định vụ: Tàng trữ trái phép chất ma tuý của Hoàng Văn Đ: Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B. Cần được tịch thu tiêu hủy;

[8] Ngoài ra trong vụ án có nội dung, theo lời khai của bị cáo Đ đã mua ma tuý của người đàn ông tên là M nhà ở thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, nhưng không rõ địa chỉ, nhân thân, lai lịch cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai, cho đối chất đối với Trần Văn M, sinh năm 1972, cư trú tại tổ B, thị trấn B, huyện C, nhưng M không thừa nhận được bán ma tuý cho bị cáo Đ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ và tại phiên toà bị cáo không biết họ tên lai lịch cụ thể của người đàn ông ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đ thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy, cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2024. Không phạt bổ sung bị cáo Đ theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu Đ3. Mặt trước có ghi dòng chữ Vỏ phong bì và giấy ban đầu; Mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được. 01 (một) chữ Đ, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Việt H, 01 (một) dòng chữ Văn Tiến B, 01 (một) dòng chữ Ngọc Mạnh H1 và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì ký hiệu T14. Mặt trước có ghi dòng chữ mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Tàng trữ trái phép chất ma tuý của Hoàng Văn Đ: Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B. Đều tịch thu tiêu hủy;

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn ngày 27 tháng 3 năm 2025)*

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án, đơn xin án phí của bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn Đ được miễn 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

" Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn